

Bản án số: 193/2021/HS-PT

Ngày: 11/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Ông Trần Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/TLPT-HS ngày 08/3/2021 đối với Bùi Thanh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng nghị:

Bùi Thanh T; giới tính: nữ; sinh ngày: 09/6/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 89/10 ấp XTĐ, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Nhà không số, tổ 4, ấp XTĐ, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông BQH và bà NTCT; hoàn cảnh gia đình: có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 12/12/2019, Nguyễn Bá D điều khiển xe gắn máy hiệu Suzuki Satria, biển số 59G2-57.363 đến nhà rủ Trịnh Vi T1 đi cướp tài sản, T1 đồng ý. T1 dùng băng keo đen cắt và dán lên một phần số 3 của biển số xe máy 59G2-573.63 để nhìn thành số 59G2-578.63 nhằm mục đích tránh bị phát hiện. Cả hai thống nhất D điều khiển xe máy chở T1, T1 thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. D đưa T1 01 bình xịt hơi cay nhằm xịt vào mặt bị hại để cướp tài sản hoặc xịt vào người truy đuổi để tẩu thoát, D sẽ điều khiển xe máy

cán đường. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 13/12/2019, D điều khiển xe máy đến đường không tên thuộc tổ 4, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, Quận 12 thì phát hiện chị Nguyễn Thị Ngọc L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 67H1-32.902 có đeo một túi xách bên hông trái, D nói với T1 “*làm bà này*”, T1 đồng ý. D điều khiển xe máy chạy lên áp sát vào phía bên trái xe chị L, dùng chân phải đạp vào đầu xe máy chị L làm chị L và xe ngã xuống đường. T1 chạy đến leo lên xe chị L để chiếm đoạt thì bị chị L giằng co, tri hô. Lúc này thấy người dân truy đuổi, T1 bỏ chạy thì D nói “*cái túi xách*”, T1 quay lại dùng hai tay nắm lấy dây đeo túi xách của chị L giật mạnh và cầm theo túi xách bỏ chạy về phía D. Chị L chạy bộ đuổi theo nắm được áo khoác làm T1 té ngã, rơi túi xách và bình xịt hơi cay. T1 nhặt bình xịt hơi cay xịt về phía chị L rồi lên xe máy D điều khiển tẩu thoát.

Do chưa cướp được tài sản nên D và T1 tiếp tục di chuyển qua nhiều tuyến đường đến khoảng 03 giờ ngày 13/12/2019, khi cả hai đi đến đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình thì phát hiện chị Nguyễn Thị Kim T2 một mình điều khiển xe gắn máy hiệu SYM Attila biển số 59V1-50645 đang chạy phía trước nên D nói T1 “*làm bà này*”, T1 đồng ý và D điều khiển xe chở T1 đi theo sau chị T2 để chờ cơ hội. Khi đến trước nhà số 87/18 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 16, quận Tân Bình, D chạy xe lên áp sát phía bên trái xe chị T2, Tân dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị T2 làm chị T2 hoảng sợ, bỏ xe ngã xuống đường rồi chạy đến nhà 87/18 Nguyễn Sỹ Sách cầu cứu. T1 chạy bộ đến dựng xe Attila của chị T2 lên và ngồi lên xe khởi động xe tẩu thoát. D thấy chị T2 tri hô nên dựng xe chạy lại chỗ chị T2 bắt chị T2 im lặng nếu không sẽ đánh chết, đồng thời D giật lấy chiếc lắc bằng bạc của chị T2 đang đeo trên tay trái bỏ vào túi quần của mình rồi tẩu thoát. Cả hai chạy xe đến trước chùa Phổ Quang, số 91/1 khu phố 6A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 thì dừng lại, kiểm tra phát hiện trong cốp xe có 01 túi xách hiệu Chanel bên trong có 01 đồng hồ đeo tay nữ màu bạc nhãn hiệu Sksgen và giấy tờ tùy thân mang tên chị T2. D đưa T1 cất giữ đồng hồ đeo tay, còn túi xách dùng giấy tờ tùy thân thì D vứt bỏ trên đường. Do thấy xe máy của chị T2 không có giá trị và khó tiêu thụ nên cả hai bỏ lại tại trước cửa chùa Phổ Quang, sau đó D chở T1 về nhà của T1, còn D đi đến khách sạn HH tại số E37 đường số B, ấp MH, xã XTĐ, huyện HM thuê phòng nghỉ.

Ngày 15/12/2019 D lên mạng internet thì nhìn thấy đoạn video ghi lại hình ảnh các vụ cướp tài sản do D và T1 thực hiện nên đã đem bộ quần áo, nón bảo hiểm, bình xịt hơi cay đã sử dụng khi cướp tài sản bỏ vào túi nylon và vứt xuống sông dưới chân cầu An Hạ thuộc xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn. Đến ngày 16/12/2019 thì D và T1 bị Công an quận Tân Bình và Công an Quận 12 bắt giữ.

Ngày 14/12/2019, Bùi Thanh T là bạn gái của T1 dùng tài khoản Facebook của mình tên “Thanh T” lên trang mạng xã hội Facebook xem thì nhìn thấy đoạn video ghi lại hình ảnh vụ cướp tài sản ngày 13/12/2019 tại phường Thạnh Xuân, Quận 12 và vụ cướp tài sản tại phường 15, quận Tân Bình. T thấy trong số hai đối tượng cướp tài sản có một đối tượng có dáng người và hình xăm giống T1 nên hỏi có phải T1 không, T1 thừa nhận T1 và D chính là người đã thực hiện hai vụ cướp tài sản trên, vì sợ T1 bị Công an bắt giữ nên T không trình báo cho cơ

quan có thẩm quyền về việc một tội phạm đã được thực hiện xong mà mình biết rõ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự:
+ Xử phạt: Bùi Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với Nguyễn Bá D và Trịnh Vi T1, tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-VKS đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo Bùi Thanh T được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Không tố giác tội phạm” là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi đang mang thai nên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc, không đảm bảo nguyên tắc xử lý theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên mức phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo Bùi Thanh T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị trong hạn luật định nên hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo Bùi Thanh T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ cơ sở xác định: Bùi Thanh T là bạn gái của Trịnh Vi T1. Ngày 14/12/2019, T lên mạng xã hội Facebook và xem được đoạn video ghi lại hình ảnh 02 vụ cướp tài sản do Trịnh Vi T1 và Nguyễn Bá D thực hiện vào ngày 13/12/2019. Bị cáo hỏi lại và được T1 xác nhận sự việc đúng như đoạn video trên. Tuy nhiên, thời điểm này T đang mang thai, lo sợ T1 bị bắt nên bị cáo không trình báo cơ quan có thẩm quyền. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo thể hiện ăn năn hối cải, tại thời điểm phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, tuổi đời còn trẻ (mới 18 tuổi 6 tháng) nên nhận thức pháp luật có hạn chế. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất

định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: **Bùi Thanh T** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Q. Tân Bình; (1)
- Chi cục THA Q. Tân Bình; (1)
- TAND Q. Tân Bình; (2)
- Công an Q. Tân Bình; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà